

ÔN TẬP HÈ TOÁN LỚP 4

CHỦ ĐỀ 6: BÀI TOÁN TỔNG – HIỆU; TỔNG – TỈ; HIỆU TỈ

LÝ THUYẾT

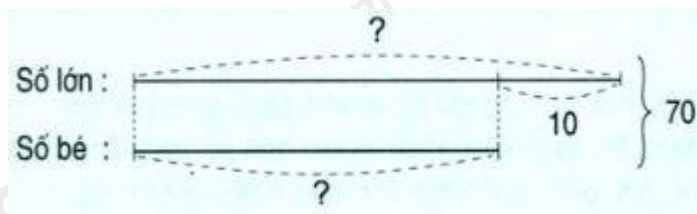
1. Bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2$$

Ví dụ: Tổng của hai số là 70. Hiệu của hai số đó là 10. Tìm hai số đó.

Cách thứ nhất:



Số bé là:

$$(70 - 10) : 2 = 30$$

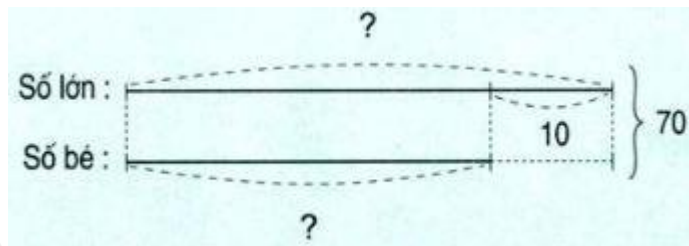
Số lớn là:

$$30 + 10 = 40$$

Đáp số: Số lớn: 40

Số bé: 30

Cách thứ hai:



Số lớn là:

$$(70 + 10) : 2 = 40$$

Số bé là:

$$40 - 10 = 30$$

Đáp số: Số lớn: 40

Số bé: 30

2. Bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó

Bước 1: Vẽ sơ đồ bài toán

Bước 2: Tìm tổng số phần bằng nhau.

Bước 3. Tìm số lớn và số bé:

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} : \text{tổng số phần bằng nhau}) \times \text{số phần của số lớn}$$

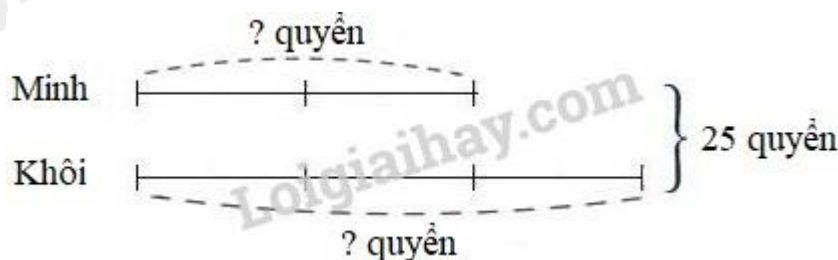
$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} : \text{tổng số phần bằng nhau}) \times \text{số phần của số bé}$$

Ví dụ:

Minh và Khôi có 25 quyển vở. Số vở của Minh bằng $\frac{2}{3}$ số vở của Khôi. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu quyển vở ?

Bài giải

Ta có sơ đồ :



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Số vở của Minh là :

$$25 : 5 \times 2 = 10 \text{ (quyển)}$$

Số vở của Khôi là :

$$25 - 10 = 15 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: Minh : 10 quyển vở ;

Khôi : 15 quyển vở.

3. Bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó

Bước 1: Vẽ sơ đồ bài toán

Bước 2: Tìm hiệu số phần bằng nhau.

Bước 3. Tìm số lớn và số bé:

$$\text{Số lớn} = (\text{Hiệu} : \text{hiệu số phần bằng nhau}) \times \text{số phần của số lớn}$$

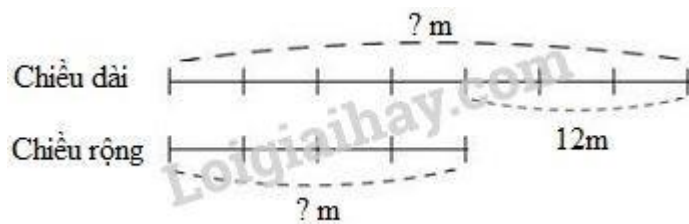
$$\text{Số bé} = (\text{Hiệu} : \text{hiệu số phần bằng nhau}) \times \text{số phần của số bé}$$

Ví dụ:

Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 12m. Tìm chiều dài, chiều rộng của hình đó, biết rằng chiều dài bằng $\frac{7}{4}$ chiều rộng.

Bài giải

Ta có sơ đồ :



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$7 - 4 = 3 \text{ (phần)}$$

Chiều dài hình chữ nhật là :

$$12 : 3 \times 7 = 28 \text{ (m)}$$

Chiều rộng hình chữ nhật là :

$$28 - 12 = 16 \text{ (m)}$$

Đáp số: Chiều dài : 28m ;

Chiều rộng : 16m

BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Câu 1. Một hình chữ nhật có chu vi 156 dm, chiều dài hơn chiều rộng 8 dm. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

Câu 2. Hiện nay bà hơn cháu 48 tuổi. Cách đây 4 năm tổng số tuổi của hai bà cháu là 72 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Câu 3. Hai kho gạo có 155 tấn. Nếu thêm vào kho thứ nhất 8 tấn và kho thứ hai 17 tấn thì số gạo ở mỗi kho bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi kho có bao nhiêu tấn gạo.

Câu 4. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 140 m. Tính diện tích thửa ruộng đó, biết rằng nếu tăng chiều rộng 6 m và giảm chiều dài 6 m thì thửa ruộng đó trở thành hình vuông.

Câu 5. Hai xe chở được tất cả 3346 kg gạo. Xe thứ nhất chở được số gạo bằng $\frac{3}{4}$ xe thứ hai. Hỏi mỗi xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Câu 6. Một trang trại có tổng số gà và vịt là 600 con. Sau khi bán 33 con gà và 7 con vịt thì số gà bằng $\frac{5}{2}$ số vịt. Hỏi trước khi bán trang trại có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt.

Câu 7. Ngày thứ nhất cửa hàng bán số hoa quả bằng $\frac{2}{3}$ số hoa quả bán được của ngày thứ hai. Tính số ki-lô-gam hoa quả bán được trong mỗi ngày biết trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được 75 kg hoa quả.

Câu 8. Trong một khu vườn người ta trồng tất cả 104 cây gồm 2 loại cây cam và cây bưởi. Biết 3 lần số cây cam bằng 5 lần số cây bưởi. Hỏi có bao nhiêu cây mỗi loại?

Câu 9. Một cửa hàng có số gạo nếp nhiều hơn số gạo tẻ là 195 kg. Tính số kg gạo mỗi loại biết rằng số gạo nếp bằng $\frac{7}{4}$ số gạo tẻ.

Câu 10. Mẹ sinh con năm mẹ 28 tuổi. Sau 3 năm nữa tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Tính tuổi mẹ hiện nay.

Câu 11. Một trại nuôi gà có số gà mái nhiều hơn số gà trống là 345 con. Sau khi mua thêm 25 con gà trống thì số gà trống bằng $\frac{3}{7}$ số gà mái. Hỏi lúc đầu trang trại có bao nhiêu con gà trống, bao nhiêu gà mái.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1.

Một hình chữ nhật có chu vi 156 dm, chiều dài hơn chiều rộng 8 dm. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

Phương pháp giải

- Tìm nửa chu vi của hình chữ nhật
- Tìm chiều dài và chiều rộng theo công thức:

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2$$

Lời giải chi tiết

Nửa chu vi hình chữ nhật là

$$156 : 2 = 78 \text{ (dm)}$$

Chiều dài của hình chữ nhật là

$$(78 + 8) : 2 = 43 \text{ (dm)}$$

Chiều rộng của hình chữ nhật là

$$78 - 43 = 35 \text{ (dm)}$$

Đáp số: Chiều dài: 43 dm

Chiều rộng: 35 dm

Câu 2.

Hiện nay bà hơn cháu 48 tuổi. Cách đây 4 năm tổng số tuổi của hai bà cháu là 54 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Phương pháp giải

- Tìm số tuổi của bà và cháu hiện nay = Số tuổi hai bà cháu cách đây bốn năm + 8
- Tìm số tuổi của hai bà cháu theo công thức:

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2$$

Lời giải chi tiết

Số tuổi của bà và cháu hiện nay là

$$54 + 4 + 4 = 62 \text{ (tuổi)}$$

Số tuổi của bà hiện nay là

$$(62 + 48) = 55 \text{ (tuổi)}$$

Số tuổi của cháu hiện nay là

$$62 - 55 = 7 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: Bà: 55 tuổi

Cháu: 7 tuổi

Câu 3.

Hai kho gạo có 155 tấn. Nếu thêm vào kho thứ nhất 8 tấn và kho thứ hai 17 tấn thì số gạo ở mỗi kho bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi kho có bao nhiêu tấn gạo.

Phương pháp giải

- Tìm hiệu số gạo ở hai kho = $17 - 8$
- Tìm số gạo ở hai kho theo công thức:

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2$$

Lời giải chi tiết

Nếu thêm vào kho thứ nhất 8 tấn và kho thứ hai 17 tấn thì số gạo ở mỗi kho bằng nhau nên kho thứ nhất nhiều hơn kho thứ hai số tấn gạo là

$$17 - 8 = 9 \text{ (tấn)}$$

Số gạo ở kho thứ nhất là

$$(155 + 9) : 2 = 82 \text{ (tấn)}$$

Số gạo ở kho thứ hai là

$$155 - 82 = 73 \text{ (tấn)}$$

Đáp số: Kho thứ nhất 82 tấn

Kho thứ hai 73 tấn

Câu 4.

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 140 m. Tính diện tích thửa ruộng đó, biết rằng nếu tăng chiều rộng 6 m và giảm chiều dài 6 m thì thửa ruộng đó trở thành hình vuông.

Phương pháp giải

- Tìm nửa chu vi hình chữ nhật
- Tìm hiệu của chiều dài và chiều rộng = $6 + 6$
- Tìm chiều dài và chiều rộng theo công thức:

$$\text{Số bé} = (\text{Tổng} - \text{Hiệu}) : 2$$

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} + \text{Hiệu}) : 2$$

- Tìm diện tích hình chữ nhật = Chiều dài x chiều rộng

Lời giải chi tiết

Nửa chu vi thửa ruộng là

$$140 : 2 = 70 \text{ (m)}$$

Nếu tăng chiều rộng 6 m và giảm chiều dài 6 m thì thửa ruộng đó trở thành hình vuông nên chiều dài hơn chiều rộng số mét là

$$6 + 6 = 12 \text{ (m)}$$

Chiều dài của thửa ruộng là

$$(70 + 12) : 2 = 41 \text{ (m)}$$

Chiều rộng của thửa ruộng là

$$70 - 41 = 29 \text{ (m)}$$

Diện tích hình chữ nhật là

$$41 \times 29 = 1189 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 1189 m²

Câu 5.

Hai xe chở được tất cả 3346 kg gạo. Xe thứ nhất chở được số gạo bằng $\frac{3}{4}$ xe thứ hai. Hỏi mỗi xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

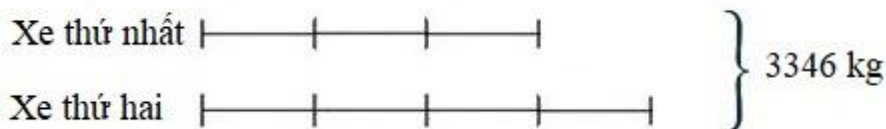
Phương pháp giải

- Vẽ sơ đồ
- Tìm tổng số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

Số lớn = (Tổng : tổng số phần bằng nhau) x số phần của số lớn

Số bé = Tổng – Số lớn

Lời giải chi tiết



Tổng số phần bằng nhau là

$$3 + 4 = 7 \text{ (phần)}$$

Xe thứ nhất chở số ki-lô-gam gạo là

$$3346 : 7 \times 3 = 1434 \text{ (kg)}$$

Xe thứ hai chở số ki-lô-gam gạo là

$$3346 - 1434 = 1912 \text{ (kg)}$$

Đáp số: Xe thứ nhất 1434 kg

Xe thứ hai 1912 kg

Câu 6.

Một trang trại có tổng số gà và vịt là 600 con. Sau khi bán 33 con gà và 7 con vịt thì số gà bằng $\frac{5}{2}$ số vịt. Hỏi trước khi bán trang trại có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt.

Phương pháp giải

- Tìm tổng số gà và vịt sau khi bán
- Tìm tổng số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

Số lớn = (Tổng : tổng số phần bằng nhau) x số phần của số lớn

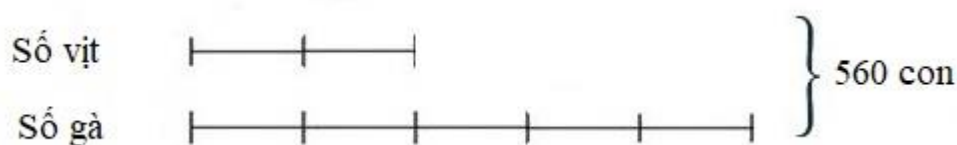
Số bé = Tổng – Số lớn

Lời giải chi tiết

Số gà và vịt còn lại sau khi bán là

$$600 - 33 - 7 = 560 \text{ (con)}$$

Ta có sơ đồ sau khi bán 33 con gà và 7 con vịt:



Tổng số phần bằng nhau là

$$2 + 5 = 7 \text{ (phần)}$$

Số con vịt sau khi bán là

$$560 : 7 \times 2 = 160 \text{ (con)}$$

Số con vịt trước khi bán là

$$160 + 7 = 167 \text{ (con)}$$

Số con gà trước khi bán là

$$600 - 167 = 433 \text{ (con)}$$

Đáp số: Vịt: 167 con

Gà: 433 con

Câu 7.

Ngày thứ nhất cửa hàng bán số hoa quả bằng $\frac{2}{3}$ số hoa quả bán được của ngày thứ hai.

Tính số ki-lô-gam hoa quả bán được trong mỗi ngày biết trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được 75 kg hoa quả.

Phương pháp giải

- Tìm tổng số kg bán được trong 2 ngày
- Tìm tổng số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} : \text{tổng số phần bằng nhau}) \times \text{số phần của số lớn}$$

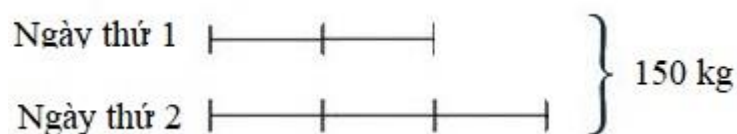
$$\text{Số bé} = \text{Tổng} - \text{Số lớn}$$

Lời giải chi tiết

Số ki-lô-gam hoa quả bán trong hai ngày là

$$75 \times 2 = 150 \text{ (kg)}$$

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Số ki-lô-gam hoa quả bán trong ngày thứ nhất là

$$150 : 5 \times 2 = 60 \text{ (kg)}$$

Số ki-lô-gam hoa quả bán trong lần thứ hai là

$$150 - 60 = 90 \text{ (kg)}$$

Đáp số: Ngày thứ nhất 60 kg

Ngày thứ hai 90 kg

Câu 8.

Trong một khu vườn người ta trồng tất cả 104 cây gồm 2 loại cây cam và cây bưởi. Biết 3 lần số cây cam bằng 5 lần số cây bưởi. Hỏi có bao nhiêu cây mỗi loại?

Phương pháp giải

- Tìm tỉ số giữa số số cây cam và số cây bưởi

- Vẽ sơ đồ
- Tìm tổng số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

$$\text{Số lớn} = (\text{Tổng} : \text{tổng số phần bằng nhau}) \times \text{số phần của số lớn}$$

$$\text{Số bé} = \text{Tổng} - \text{Số lớn}$$

Lời giải chi tiết

Ta có 3 lần số cây cam bằng 5 lần số cây bưởi nên số cây cam bằng $\frac{5}{3}$ số cây bưởi.



Tổng số phần bằng nhau là

$$5 + 3 = 8 \text{ (phần)}$$

Số cây bưởi là

$$104 : 8 \times 3 = 39 \text{ (cây)}$$

Số cây cam là

$$104 - 39 = 65 \text{ (cây)}$$

Đáp số: Cây bưởi 39 cây

Cây cam 65 cây

Câu 9.

Một cửa hàng có số gạo nếp nhiều hơn số gạo tẻ là 195 kg. Tính số kg gạo mỗi loại biết rằng số gạo nếp bằng $\frac{7}{4}$ số gạo tẻ.

Phương pháp giải

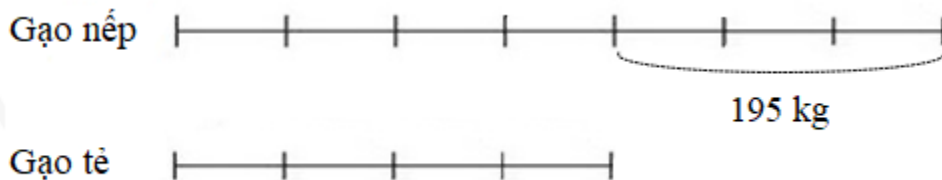
- Vẽ sơ đồ
- Tìm hiệu số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

$$\text{Số lớn} = (\text{Hiệu} : \text{hiệu số phần bằng nhau}) \times \text{số phần của số lớn}$$

$$\text{Số bé} = \text{Tổng} - \text{Số lớn}$$

Lời giải chi tiết

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là

$$7 - 4 = 3 \text{ (phần)}$$

Số ki-lô-gam gạo tẻ là

$$(195 : 3) \times 4 = 260 \text{ (kg)}$$

Số ki-lô-gam gạo nếp là

$$260 + 195 = 455 \text{ (kg)}$$

Đáp số: Gạo tẻ 260 kg

Gạo nếp 455 kg

Câu 10.

Mẹ sinh con năm mẹ 28 tuổi. Sau 3 năm nữa tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Tính tuổi mẹ hiện nay.

Phương pháp giải

- Vẽ sơ đồ
- Tìm hiệu số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

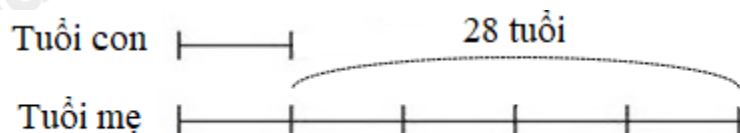
$$\text{Số lớn} = (\text{Hiệu} : \text{hiệu số phần bằng nhau}) \times \text{số phần của số lớn}$$

$$\text{Số bé} = \text{Tổng} - \text{Số lớn}$$

Lời giải chi tiết

Mẹ sinh con năm mẹ 28 tuổi nên mẹ hơn con 28 tuổi.

Ta có sơ đồ sau 3 năm nữa:



Tuổi con sau 3 năm nữa là

$$28 : 4 = 7 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi con hiện nay là

$$7 - 3 = 4 \text{ (tuổi)}$$

Tuổi mẹ hiện nay là

$$4 + 28 = 32 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 32 tuổi

Câu 11.

Một trại nuôi gà có số gà mái nhiều hơn số gà trống là 345 con. Sau khi mua thêm 25 con gà trống thì số gà trống bằng $\frac{3}{7}$ số gà mái. Hỏi lúc đầu trang trại có bao nhiêu con gà trống, bao nhiêu gà mái.

Phương pháp giải

- Vẽ sơ đồ
- Tìm hiệu số phần bằng nhau
- Tìm số lớn và số bé:

Số lớn = (Hiệu : hiệu số phần bằng nhau) x số phần của số lớn

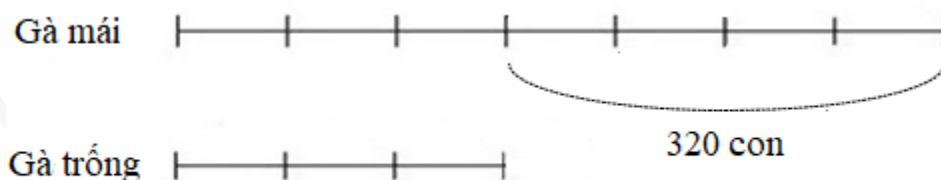
Số bé = Tổng – Số lớn

Lời giải chi tiết

Sau khi mua thêm 25 con gà trống thì số gà mái nhiều hơn số gà trống là

$$345 - 25 = 320 \text{ (con)}$$

Ta có sơ đồ sau khi mua thêm 25 con gà trống:



Hiệu số phần bằng nhau là

$$7 - 3 = 4 \text{ (phần)}$$

Số con gà trống sau khi mua thêm là

$$320 : 4 \times 3 = 240 \text{ (con)}$$

Số con gà trống lúc đầu là

$$240 + 25 = 265 \text{ (con)}$$

Số con gà mái lúc đầu là

$$265 + 345 = 610 \text{ (con)}$$

Đáp số: Gà trống: 265 con

Gà mái: 610 con

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com